

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV21B3** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03235** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Thiết kế trình diễn trên máy tính (PowerPoint)**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTTV0227	Lê Quỳnh Anh	21/06/2006			7	7	6		6.5		6.5
2	21BTTV0228	Võ Thị Mỹ Dung	09/09/2006			8	7.5	7.5		7.0		7.2
3	21BTTV0229	Lê Thị Kỳ Duyên	07/09/2006			9	7	8		8.5		8.2
4	21BTTV0230	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	22/01/2006			9	8	8		0.0	0.0	3.3
5	21BTTV0231	Trần Thị Bé Hân	23/09/2005			0	0	0		0.0	0.0	0.0
6	21BTTV0232	Nguyễn Phúc Hậu	11/03/2006			9	9	9		8.0		8.4
7	21BTTV0234	Đinh Nhựt Khôi	31/01/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
8	21BTTV0235	Lê Quốc Khương	01/10/2005			9	8	8		7.5		7.8
9	21BTTV0236	Nguyễn Phan Tuấn Kiệt	07/01/2006			9	8	7.5		6.5		7.1
10	21BTTV0238	Đinh Văn Luyến	04/05/2006			10	9	9		9.0		9.1
11	21BTTV0239	Nguyễn Thị Cẩm Ly	23/05/2006			8	7	7		8.5		8.0
12	21BTTV0240	Huỳnh Công Lý	25/12/2006			8	7	8		7.5		7.5
13	21BTTV0241	Nguyễn Trần Bảo Mẫn	12/06/2003			9	8.5	8.5		8.0		8.2
14	21BTTV0242	La Nhật Minh	01/06/2006			8	7.5	7.5		5.5		6.3
15	21BTTV0243	Lê Anh Tuấn Minh	19/01/2006			7	8	8		7.0		7.3
16	21BTTV0244	Nguyễn Thị Ý Nhi	03/12/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
17	21BTTV0245	Đỗ Thị Bảo Như	12/10/2006			8	7	7.5		7.0		7.2
18	21BTTV0246	Nguyễn Bảo Phúc	24/07/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
19	21BTTV0247	Đỗ Thị Kiều Phương	05/08/2006			8	7	7.5		8.0		7.8
20	21BTTV0248	Nguyễn Thị Kim Phụng	24/06/2006			7	7	7.5		6.5		6.8
21	21BTTV0249	Huỳnh Bảo Thiện	29/10/2006			9	8	9		8.0		8.2
22	21BTTV0251	Vũ Thị Anh Thư	22/04/2006			8	7.5	8.5		8.0		8.0
23	21BTTV0252	Nguyễn Thị Thanh Thúy	27/03/2006			10	8	9		9.0		8.9
24	21BTTV0253	Lê Thị Bích Trâm	14/11/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
25	21BTTV0254	Nguyễn Thị Bảo Trân	17/02/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
26	21BTTV0255	Trần Văn Trọng	12/05/2006			10	8.5	9		9.5		9.3
27	21BTTV0256	Phạm Quang Trường	24/02/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
28	21BTTV0257	Nguyễn Thị Bích Tuyền	14/10/2006			10	9	9		8.0		8.5
29	21BTTV0258	Phạm Thúy Uy	29/11/2006			10	8.5	8.5		9.0		8.9
30	21BTTV0259	Đinh Phương Uyên	08/07/2006			8	7	7.5		6.5		6.9
31	21BTTV0260	Lê Thị Khả Vy	05/02/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
32	21BTTV0261	Hoa Thị Hồng Ý	25/09/2006			9	8.5	8.5		8.5		8.5
33	21BTTV0262	Nguyễn Ngọc Như Ý	15/12/2006			8	7	7.5		7.0		7.2
34	21BTTV0263	Huỳnh Thị Ngọc Yến	02/05/2006			9	9	9		8.0		8.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 11 tháng 10 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Thị Mỹ Phương